Tạp chí KHLN Số 2/2023
©: Viện KHLNVN - VAFS
ISSN: 1859 - 0373
www.vafs.gov.vn

Đăng tải tại:

ĐẶC ĐIỂM SINH SẢN CỦA LOÀI SÂU ĂN LÁ (*Antheraea frithi* Moore) GÂY HẠI CÂY DẦU RÁI VÀ SAO ĐEN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Hải Hồng[1], Nguyễn Văn Thành[2], Trương Công Lực[3], Lê Thị Nghiêm[3], Bùi Thị Gia Hân[1], Trần Thị Mỹ Duyên[1]

[1]Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ
[2]Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng
[3]Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật TP. Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Sâu ăn lá (*Antheraea frithi* Moore) được xác định là côn trùng gây hại nghiêm trọng đối với hai loài cây Sao đen và Dầu rái trên rừng trồng, cây đường phố tại TP. Hồ Chí Minh và vùng lân cận trong những năm qua. Đây là loài côn trùng có kiểu biến thái hoàn toàn bao gồm các pha trứng, sâu non, nhộng và trưởng thành. Trong điều kiện thí nghiệm ở nhiệt độ 25^{o}C, độ ẩm 56%, thức ăn là lá tươi Dầu rái và Sao đen cho thấy, có sự khác biệt ý nghĩa về trọng lượng giữa kén đực và kén cái, trưởng thành đực và trưởng thành cái. Trọng lượng trung bình của kén đực là 4,13 g, kén cái là 6,28 g; Trưởng thành cái có trọng lượng là 3,79 g, lớn hơn trưởng thành đực có trọng lượng 1,61 g. Thời gian sống của trưởng thành 6 - 8 ngày. Sau khi vũ hóa 1 - 3 ngày, trưởng thành bắt cặp và đẻ trứng. Số lượng trứng đẻ trung bình là 220 trứng/cái và tỷ lệ nở sâu trung bình đạt 46,21%. Thời gian trứng nở dao động 4 - 9 ngày. Hệ số tương quan giữa trọng lượng kén cái và số lượng trứng là 0,59, cao hơn so với hệ số tương quan giữa trọng lượng trưởng thành cái và số lượng trứng (0,48).

Từ khóa: Sâu ăn lá (*Antheraea frithi*), sâu hại, sinh sản, trứng

Fertility characteristics of *Antheraea frithi* Moore damaging *Dipterocarpus alatus* and *Hopea odorata* in Ho Chi Minh City

Antheraea frithi Moore, tasar moth, have been identified as serious pests of *Dipterocarpus alatus* and *Hopea odorata* plantations and street trees of in Ho Chi Minh City and neighboring provinces in recent years. This is an insect with a complete metamorphosis consisting of egg, larva, pupa and adult phases. In laboratory conditions at 25^{o}C, 56% humidity, the diet was *D. alatus* and *H. odorata* fresh leaves, there were significant differences in weight between male and female cocoons, male and female moths. The average weight of male and female cocoons were 4.13 g and 6.28 g; male and female moth weighs 3.79 g and 1.61 g. The life time of moths is 6 - 8 days. After breaking out of the cocoon 1 - 3 days, butterflies would pair up and lay eggs. The fecundity is 220 eggs and the hatching is 46.21%. The egg hatch varies 4 - 9 days. The correlation coefficient between weight of female cocoon and number of eggs is 0.59, higher than the correlation coefficient between weight of female moth and number of eggs (0.48).

Keywords: *Antheraea frithi*, tasar moth, egg, fertility, insect pest